

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 141-143 Pasteur, Phường Xuân Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh

GIỚI THIỆU VỀ VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ THỪA HÀNH VIÊN



Tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV thông qua Luật Thi hành án dân sự 2025 (Luật số 106/2025/QH15) và Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2026 về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026), theo đó, chính thức đổi tên Thừa phát lại thành Thừa hành viên, Văn phòng Thừa phát lại thành Văn phòng Thi hành án dân sự.

I. Thừa hành viên

Thừa hành viên là người được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các bản án, quyết định và thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Thi hành án dân sự 2025 và quy định của pháp luật có liên quan.

II. Văn phòng Thi hành án dân sự

Văn phòng Thi hành án dân sự là tổ chức hành nghề của Thừa hành viên để thực hiện việc tổ chức thi hành án và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Thi hành án dân sự được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và quy định của pháp luật có liên quan đối với loại hình doanh nghiệp tương ứng; có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng.

Văn phòng Thi hành án dân sự do 01 Thừa hành viên thành lập được tổ chức theo loại hình doanh nghiệp tư nhân.

Chủ doanh nghiệp tư nhân đồng thời là Trưởng Văn phòng Thi hành án dân sự và phải là Thừa hành viên đã hành nghề Thừa hành viên từ đủ 02 năm trở lên

Văn phòng Thi hành án dân sự do 02 Thừa hành viên trở lên thành lập được tổ chức theo loại hình công ty hợp danh. Trưởng Văn phòng Thi hành án dân sự phải là thành viên hợp danh của Văn phòng Thi hành án dân sự và đã hành nghề Thừa hành viên từ đủ 02 năm trở lên.

Trưởng Văn phòng Thi hành án dân sự là người đại diện theo pháp luật của Văn phòng Thi hành án dân sự, thực hiện việc quản lý và điều hành hoạt động của Văn phòng Thi hành án dân sự, không được thuê người khác điều hành Văn phòng Thi hành án dân sự, không được cho thuê Văn phòng Thi hành án dân sự.

Các tranh chấp về hợp đồng, thực hiện hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng liên quan đến việc thực hiện công việc của Văn phòng Thi hành án dân sự và Thừa hành viên do cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về tố tụng dân sự.

III. Những công việc Thừa hành viên được làm

1. Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu

Thừa hành viên tổng đạt các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi văn phòng thi hành án dân sự đặt trụ sở, mở chi nhánh khi có yêu cầu.

Trường hợp tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố khác thì địa chỉ của người được tổng đạt phải thuộc địa bàn tỉnh, thành phố nơi Văn phòng Thi hành án dân sự đặt trụ sở, mở chi nhánh.

2. Lập vi bằng theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân để ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật trên phạm vi toàn quốc.

Vi bằng là văn bản ghi nhận sự kiện, hành vi có thật do Thừa hành viên trực tiếp chứng kiến, được lập theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức

Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án nhân dân và các cơ quan có thẩm quyền xem xét khi giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Vi bằng là một trong những căn cứ để thực hiện các giao dịch hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Vi bằng không thay thế văn bản công chứng, văn bản chứng thực, văn bản hành chính khác.

3. Xác minh điều kiện thi hành án

Thừa hành viên có quyền xác minh điều kiện thi hành án vụ việc mà Văn phòng Thi hành án dân sự tổ chức thi hành án; Theo yêu cầu của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành các bản án, quyết định.

Việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa hành viên cũng được thực hiện đối với các bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự hoặc Văn phòng Thi hành án dân sự khác đang tổ chức thi hành.

4. Thi hành bản án, quyết định theo yêu cầu của đương sự

Tổ chức thi hành vụ việc được phân công;

Thi hành đúng nội dung bản án, quyết định; áp dụng đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Yêu cầu đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Văn phòng Thi hành án dân sự để giải quyết việc thi hành án;

Xác minh tài sản, điều kiện thi hành án theo quy định; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để xác minh địa chỉ, tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Thừa hành viên có quyền xác minh ngoài địa bàn tỉnh, thành phố nơi Văn phòng Thi hành án dân sự đặt trụ sở.

Đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ; tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản;

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm trong thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật.

IV. Những việc Thừa hành viên không được làm

1. Nhận hối lộ; chiếm đoạt, sử dụng trái phép vật chứng, tiền, tài sản thi hành án; phá hủy niêm phong, tiêu dùng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại, tẩu tán vật chứng, tài sản tạm giữ, thay đổi hiện trạng, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thi hành án;

2. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn cản trở, can thiệp trái pháp luật việc giải quyết việc thi hành án hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người có trách nhiệm thi hành án; cố ý thi hành trái nội dung bản án, quyết định; lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để thi hành trái pháp luật, trì hoãn việc thi hành án;

3. Giả mạo, làm sai lệch văn bản, hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu điện tử để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án hoặc kéo dài thời gian tổ chức thi hành án; làm lộ thông tin hoặc lợi dụng, lạm dụng thông tin về tài khoản, thu nhập, tài sản của người phải thi hành án để sử dụng trái phép hoặc làm ảnh hưởng đến việc thi hành án;

4. Vi phạm chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên;

5. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, sử dụng thông tin được cung cấp để đe dọa, nhúng nhieu hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thi hành án;

6. Trực tiếp tổ chức việc thi hành án liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và của vợ, chồng, con đẻ, con nuôi của Thừa hành viên; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thừa hành viên, của vợ hoặc chồng của Thừa hành viên; cháu ruột mà Thừa hành viên là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì;

7. Đồng thời hành nghề tại 02 văn phòng thi hành án dân sự trở lên; đồng thời là luật sư, công chứng viên, quản tài viên, đấu giá viên, giám định viên, thẩm định viên về giá.

8. Không lập vi bằng có các nội dung vi phạm Điều 28 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP như sau:

- Lập vi bằng có liên quan đến quyền, lợi ích của chính mình với người yêu cầu, những người thân thích của mình, bao gồm: vợ, chồng, con đẻ, con nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thừa hành viên, của vợ hoặc chồng của Thừa hành viên; cháu ruột mà Thừa hành viên là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.

- Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, quốc phòng, bí mật nhà nước.

- Vi phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định của pháp luật; trái đạo đức xã hội.

- Xác nhận nội dung, việc ký tên trong hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định thuộc phạm vi hoạt động công chứng, chứng thực; xác nhận tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt; xác nhận chữ ký, bản sao đúng với bản chính.

- Ghi nhận sự kiện, hành vi để chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu đất đai, tài sản không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận sự kiện, hành vi để thực hiện các giao dịch trái pháp luật của người yêu cầu lập vi bằng.

- Ghi nhận sự kiện, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đang thi hành công vụ.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

VI. Chi phí thực hiện công việc của Thừa hành viên

1. Chi phí thực hiện công việc của Thừa hành viên được thực hiện theo thỏa thuận giữa Văn phòng Thi hành án dân sự và người yêu cầu.

2. Chi phí tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự do Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự thỏa thuận với Văn phòng Thi hành án dân sự và ghi nhận trong hợp đồng được ký kết giữa 02 bên phù hợp với khung mức chi phí quy định.

3. Chi phí lập vi bằng, chi phí xác minh điều kiện thi hành án, chi phí tổ chức thi hành án do người yêu cầu và Văn phòng Thi hành án dân sự thỏa thuận bao gồm: thù lao thực hiện công việc; chi phí đi lại, lưu trú; chi phí theo quy định của pháp luật khi yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật (nếu có); chi phí cho người làm chứng, người tham gia hoặc chi phí khác (nếu có).

VI. Các Văn phòng Thi hành án dân sự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 35 Văn phòng Thi hành án dân sự:

1. Văn phòng THADS doanh nghiệp tư nhân Quận 1
2. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Võ Thị Sáu Quận 3
3. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Minh Thanh
4. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Bến Thành
5. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Khánh Hội
6. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Chợ Lớn
7. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Quận 6
8. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Bình An Quận 7

9. Văn phòng THADS doanh nghiệp tư nhân Quận 8
10. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Số 1 Thành phố Hồ Chí Minh

11. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Quận 10
12. Văn phòng THADS doanh nghiệp tư nhân Quận 11
13. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Quận 12
14. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Đất Việt
15. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Việt Nam
16. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Gia Định
17. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Nam Bộ
18. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Thành phố Hồ Chí Minh

19. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Châu Á
20. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Thủ Đức.
21. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Sài Gòn
22. Văn phòng THADS Công ty hợp danh quận Bình Tân
23. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Quốc tế và cộng sự

24. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Tân Phú
25. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Tân Phú Sài Gòn

26. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Hóc Môn
27. Văn phòng THADS Công ty hợp danh huyện Bình Chánh

28. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Nhà Bè
29. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Dĩ An
30. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Bình Dương
31. Văn phòng THADS Doanh nghiệp tư nhân Thuận An
32. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Thủ Dầu Một
33. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Bến Cát
34. Văn phòng THADS Doanh nghiệp tư nhân Bà Rịa Vũng Tàu

35. Văn phòng THADS Công ty hợp danh Thành phố Vũng Tàu

Danh sách và thông tin liên hệ của các Văn phòng Thi hành án dân sự được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu có thông tin cần phản ánh về hoạt động của Thừa hành viên, cá nhân, tổ chức có thể gọi đến số (028) 38.297.052 hoặc (028) 38.225.368; thời gian tiếp nhận phản ánh trong giờ hành chính (07g30 - 11g30 và 13g00 - 17g00) từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần./.

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

--10/2026--